

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 18-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Đạt; bà Tạ Thị Anh Pha

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa và Nhà tạm giữ - Công an huyện Tư Nghĩa, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Đào Duy Nh**; sinh ngày 29 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Năng T, xã Nghĩa Ph, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Số căn cước công dân: 510 cấp ngày 23/02/2023. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Con ông Đào Văn C (chết); con bà Võ Thị S, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 18/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2020/HS-ST.

- Ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của TAND huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, buộc Đào Duy Nh phải chấp hành hình phạt chung 42 tháng tù. Bị cáo Đào Duy Nh đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20/01/2023 (theo Giấy chứng nhận số 79/GCN, ngày 20/01/2023 của Trại Giam Kim Sơn).

Tiền sự: không.

Bị cáo Đào Duy Nh bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Ông Trương L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 5, thôn An H, xã Nghĩa Tr, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bà Đinh Thị Duy Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 4, thôn An H, xã Nghĩa Tr, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2024, Đào Duy Nh điều khiển xe máy biển kiểm soát 76V6-2809 để tìm kiếm tài sản thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến khu vực Cầu Phủ thuộc tổ dân phố 2, thị trấn La H, huyện Tư Ngh, Đào Duy Nh thấy một số chân giàn giáo đang để ở khu vực vườn sát nhà dân không có người trông coi, quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp các chân giàn giáo. Nh đi bộ vào lấy trộm 01 chân giàn giáo và 01 kệ sắt (loại kệ sắt dùng để bày bán hàng rong, kệ sắt này Nh phát hiện gần vị trí chân giàn giáo) bỏ lên xe mô tô 76V6-2809 chở đến đoạn đường trước Nhà văn hóa của tổ dân phố 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và bỏ số đồ trên xuống vỉa hè.

Sau đó, Đào Duy Nh tiếp tục quay lại khu vực gần Cầu Phủ nói trên để tiếp tục lấy trộm 01 chiếc kệ sắt (loại kệ sắt dùng để bày bán hàng rong) chở xuống vị trí đã bỏ số đồ lúc trước để bỏ kệ sắt xuống.

Đào Duy Nh quay lại khu vực gần Cầu Phủ nói trên để tiếp tục lấy trộm, trên đường đi Nh thấy có 01 chiếc cộ kéo nên đã lấy trộm chiếc cộ kéo cột vào xe máy 76V6-2809 chạy đến khu vực Cầu Phủ để lấy trộm các chân giàn giáo. Khi lấy thêm 03 chân giàn giáo bỏ lên cộ kéo để chở đi thì bị người dân phát hiện, bắt giữ và báo cho Công an thị trấn La Hà.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

01 (một) kệ sắt được hàn gắn bởi nhiều thanh sắt, có kích thước (0,6x1x1,8)m, cân nặng 17,5kg;

01 (một) kệ sắt, được hàn gắn bởi nhiều thanh sắt, có kích thước (0,47x1x1,5)m, cân nặng 12kg;

01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,58x1,07)m, cân nặng 10kg;

01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,6x1,07)m, cân nặng 8kg;

01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,55x1,07)m, cân nặng 9kg;

01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,6x1,08)m, cân nặng 8,5kg;

01 (một) cộ kéo tự chế bằng sắt, kích thước (0,8x0,87x2,5)m, bánh có vỏ bọc cao su, một số bộ phận có ốp gỗ (không xác định loại gỗ), cân nặng 70kg.

01 (một) điện thoại di động, hiệu REALME, 01 (một) điện thoại di động,

hiệu SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng;

01 (một) kìm bấm, bằng kim loại; 01 (một) trục vít, bằng kim loại; 01 (một) búa sắt, đã qua sử dụng.

01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76V6-2809.

Về Kết luận định giá tài sản:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận:

01 (một) kệ sắt được hàn gắn bởi nhiều thanh sắt, có kích thước (0,6x1x1,8)m, cân nặng 17,5kg giá 122.500 đồng;

01 (một) kệ sắt, được hàn gắn bởi nhiều thanh sắt, có kích thước (0,47x1x1,5)m, cân nặng 12kg giá 84.000 đồng;

01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,58x1,07)m, cân nặng 10kg giá 70.000 đồng;

01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,6x1,07)m, cân nặng 8kg giá 56.000 đồng;

01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,55x1,07)m, cân nặng 9kg giá 63.000 đồng;

01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,6x1,08)m, cân nặng 8,5kg giá 59.500 đồng;

01 (một) cộ kéo tự chế bằng sắt, kích thước (0,8x0,87x2,5)m, bánh có vỏ bọc cao su, một số bộ phận có ốp gỗ (không xác định loại gỗ), cân nặng 70kg giá 490.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là 945.000 đồng (chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 04/CT – VKS-TN ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Đào Duy Nh phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu khiếu nại gì, không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu REALME, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) kìm bấm, bằng kim loại; 01 (một) trục vít, bằng kim loại; 01 (một) búa sắt, đã qua sử dụng: Đây là tài sản của Đào Duy Nh. Quá trình điều

tra xác định các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội. Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô và 01 cộ tự kéo để điều tra, xác minh và xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp được sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Đào Duy Nh là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe nhưng tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 15/10/2024 tại tổ dân phố 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa thuộc quyền sở hữu của ông Trương L, bà Trương Thị Đ và bà Đinh Thị Duy Th, tổng tài sản bị cáo trộm cắp được định giá là 945.000 đồng (chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể; ngày 18/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2020/HS-ST. Ngày 11/8/2020, Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, buộc Đào Duy Nh phải chấp hành hình phạt chung 42 tháng tù.

Bị cáo Đào Duy Nh đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20/01/2023, nhưng tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp (15/10/2024) chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào tháng 7 năm 2014 nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo đã 2 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng, rèn luyện, lao động để có thu nhập chính đáng mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[5.1] Đối với 01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,58x1,07)m, cân nặng 10kg; 01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,6x1,07)m, cân nặng 8kg; 01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,55x1,07)m, cân nặng 9kg; 01 (một) chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (1,6x1,08)m, cân nặng 8,5kg; Qua xác minh, số tài sản trên của ông Trương L, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn La H, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại tài sản trên cho ông L quản lý, sử dụng; ông L không yêu cầu, khiếu nại gì.

[5.2] Đối với 01 (một) kệ sắt được hàn gắn bởi nhiều thanh sắt, có kích thước (0,6x1x1,8)m, cân nặng 17,5kg: Qua xác minh, tài sản trên của bà Đinh Thị Duy Th; sinh năm 1984, trú tại thôn An H, xã Nghĩa Tr, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại tài sản trên cho bà Th quản lý, sử dụng; bà Thương không yêu cầu, khiếu nại gì.

[5.3] Đối với 01 (một) kệ sắt, được hàn gắn bởi nhiều thanh sắt, có kích thước (0,47x1x1,5)m, cân nặng 12kg: Qua xác minh, tài sản trên của bà Trương Thị Đ; sinh năm 1982, trú tại thôn An H, xã Nghĩa Tr, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại tài sản trên cho bà Đ quản lý, sử dụng; bà Đ không yêu cầu, khiếu nại gì.

[5.4] Đối với 01 (một) xe máy, biển kiểm soát 76V6-2809: Qua tra cứu, xe máy biển kiểm soát 76V6-2809 có số máy VMVA1CD002434, số khung RLGMB11CD4D002434 (không rõ nhãn hiệu) đứng tên bà Nguyễn Thị V; trú tại thôn Hải Ninh, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình làm việc, bà V khai đã bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi ở Tư Nghĩa vào khoảng năm 2018 bằng hình thức viết giấy tay. Đào Duy Nh khai đã mua lại chiếc xe biển kiểm soát 76V6-2809 của anh Ngô Huỳnh T ở xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa khoảng hơn 02 tháng trước khi bị bắt (không nhớ rõ thời gian chính

xác) với giá 2.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ, khi mua của anh T thì chiếc xe đã được độ chế lại nên Nh cũng không rõ nhãn hiệu của xe. Qua xác minh, anh Ngô Huỳnh T; sinh năm 1990, trú tại thôn La Hà 1, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã chết vào ngày 29/8/2024 (BL 55-59). Trong quá trình điều tra, số máy, số khung của xe biển kiểm soát 76V6-2809 thu giữ của Đào Duy Nh không trùng với Phiếu trả lời xác minh xe. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa tiếp tục tạm giữ, xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

[5.5] Đối với 01 (một) cốp kéo tự chế bằng sắt, kích thước (0,8x0,87x2,5)m, bánh có vỏ bọc cao su, một số bộ phận có ốp gỗ (không xác định loại gỗ) cân nặng 70kg: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã ban hành Thông báo tìm chủ sở hữu số 424 ngày 28/10/2024. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của tài sản này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa tiếp tục tạm giữ, xác minh và xử lý sau.

[5.6] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu REALME, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng; 01) kim bấm, bằng kim loại; 01 trục vít, bằng kim loại; 01 búa sắt, đã qua sử dụng, đây là tài sản của Đào Duy Nh. Quá trình điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trương L; bà Trương Thị Đ; bà Đinh Thị Duy Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu khiếu nại gì, nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa về tội danh, mức hình phạt, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Duy Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đào Duy Nh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đào Duy Nh 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương L, bà Đinh Thị Duy Th và bà Trương Thị Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76V6-2809, có số máy VMVA1CD002434, số khung RLGMB11CD4D002434 (không rõ nhãn hiệu) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa tiếp tục tạm giữ, xác minh và xử lý sau.

01 (một) cộ kéo tự chế bằng sắt, kích thước (0,8x0,87x2,5)m, bánh có vỏ bọc cao su, một số bộ phận có ốp gỗ (không xác định loại gỗ), cân nặng 70kg: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã ban hành Thông báo tìm chủ sở hữu số 424 ngày 28/10/2024, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của tài sản này. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được nên tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh xử lý sau.

Trả lại cho bị cáo Đào Duy Nh 01 điện thoại di động hiệu REALME, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) kim bấm, bằng kim loại; 01 (một) trục vít, bằng kim loại; 01 (một) búa sắt, đã qua sử dụng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Trương L; bà Trương Thị Đ; bà Đinh Thị Duy Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- CQCSĐT huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- Phòng NVLT Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Đạt

Tạ Thị Anh Pha

Nguyễn Văn Hậu

TT	Người đánh	Đài miền Nam (Đồng nai; Cần thơ, Sóc trăng)		Đài miền Trung (Đà Nẵng; Khánh Hòa)	
		Tiền đánh	Tiền trúng	Tiền đánh	Tiền trúng
1	Mai Thị Xuân	Khôngđánh	0	7.390.000	7.170.000
2	Phạm Thị Thu Thúy	10.800.000	21.000.000	7.200.000	0
3	NguyễnT-Thu Nguyệt	1.350.000	1.685.000	1.816.000	1.340.000
Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Lê Thị Kiều ngày 28/12/2022		34.835.000 đồng		24.916.000 đồng	

